

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 298/2019/HS - PT
Ngày 11- 12- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh
Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 266/2019/TLPT- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị H - Sinh ngày 01/5/1983; tại huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện Tĩnh Gia; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Thiện K (đã chết) và bà Đỗ Thị C (đã chết); có chồng là Nguyễn Anh T và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: ngày 22/11/2018; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 28/11/2018; có mặt.

2. Nguyễn Thị L - Sinh ngày 10/4/1988; tại huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Bá Đũa và bà Lê Thị H (đã chết); có chồng là Đậu Thế Q và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: ngày 22/11/2018; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 28/11/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 00 phút ngày 22/11/2018, do nhận thức được hành vi đánh bạc của mình dưới hình thức bán số lô, số đề cho chị Nguyễn Thị L là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị H đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu Gold có số imeil lần lượt là: 863886032743377 và 863886032743369 trong đó có lắp số sim 0985048166. Đây là chiếc điện thoại mà H sử dụng để bán số lô, đề cho L. Cũng trong ngày 22/11/2018, Nguyễn Thị L cũng đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình dưới hình thức mua số lô, đề của Nguyễn Thị H. Tại Cơ quan điều tra L cũng đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen có số imei là 353298/05/77417/07 có lắp sim số 0399696182 là chiếc điện thoại L dùng vào việc mua số lô, đề của H.

Cách thức đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề của H và L như sau: H và L căn cứ vào kết quả mở thưởng của công ty xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày để tính kết quả số lô, số đề trúng thưởng. H bán: số đề 1000đ nếu trúng thưởng phải trả gấp 70 lần; bán số ba càng 1000đ nếu trúng sẽ phải trả 300 lần; Bán số lô xiên 2; 1000đ nếu trúng phải nhân 10 lần; Lô xiên 3 nếu trúng phải trả gấp 40 lần; 1 điểm lô tương đương 21.800đ nếu trúng phải nhân với 80.000đ. Theo đó các số đề căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt; các số lô và lô xiên được tính vào hai số cuối cùng của các giải từ đặc biệt đến giải 7.

Trong ngày 11/11/2018, H và L đã đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề, số ba càng như sau:

- Tổng số tiền mua bán số đề là: $10.728.000đ \times 73\% = 7.831.440đ$;
- Tổng số tiền mua bán số ba càng; số lô xiên: $(60.000đ + 340.000đ) \times 73\% = 292.000đ$;
- Tổng số tiền mua bán số lô: $4.487 \text{ điểm} \times 21.800đ = 97.816.600đ$;
- Số tiền trúng thưởng của L sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc ngày 11/11/2018: $1.990 \text{ điểm} \times 80.000đ = 159.200.000đ$.

Như vậy trong ngày 11/11/2018, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền: $97.816.600đ + 7.831.440đ + 292.000đ + 159.200.000đ = 265.140.040đ$.

Ngày 25/12/2018, Viện Khoa học hình sự - Bộ công an đã ban hành kết luận giám định số 6971/C09 – P6, kết luận;

- Trong điện thoại OPPO F3 của Nguyễn Thị H có tổng số 668 cuộc gọi; 124 tệp tin ảnh có phần mở rộng “IMG”; 23 tệp tin ảnh có phần mở rộng “PNG”. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

- Không tìm thấy tin nhắn có nội dung liên quan đến nội dung yêu cầu giám định.

- Không tìm thấy dữ liệu liên quan đến nội dung yêu cầu giám định trong Sim1 và Sim2.

- Trong điện thoại của Nguyễn Thị L tìm thấy 71 cuộc gọi. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

- Không tìm thấy dữ liệu liên quan đến nội dung yêu cầu giám định trong Sim.

Quá trình điều tra, H điều khai nhận toàn bộ số tiền đánh bạc với L, H tự ôm và hưởng lợi, không chuyển cho ai.

Bản án số 83/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã quyết định:

- Tuyên bố: Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Nguyễn Thị H 44 tháng tù. Bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 43 tháng 23 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 321; hai tình tiết tại điểm s, t, n khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Nguyễn Thị L 42 tháng tù. Bị cáo được trừ 07 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 41 tháng 23 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, tiền truy thu, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2019, các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, theo đó giảm cho bị cáo Nguyễn Thị H 08 tháng tù, cho hưởng án treo, giảm cho bị cáo Nguyễn Thị L 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào ngày 11/11/2018, Nguyễn Thị H đã có hành vi bán số lô, số đề, lô xiên và ba càng cho Nguyễn Thị L với tổng số tiền bán là 105.940.040đ cũng trong ngày hôm đó Nguyễn Thị L đã trúng 1.990 điểm lô với số tiền là 159.200.000đ. Như vậy trong ngày 11/11/2018, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề, lô xiên và ba càng với tổng số tiền là: 265.140.040đ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử đối với các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo H có xác nhận của công an huyện Tĩnh Gia là tổ giác tội phạm đối với Lê Văn Phú có hành vi trộm cắp tài sản; bố mẹ chồng bị cáo L có Huân, Huy chương kháng chiến; hai bị cáo H và L tự nguyện nộp một phần tiền truy thu; có đơn xác nhận của chính quyền địa phương gia đình đặc biệt khó khăn; đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại điểm t khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo H và L có các tình tiết giảm nhẹ TNHS chung là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tích cực giúp cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự, tự nguyện nộp một phần tiền truy thu; có đơn xác nhận gia đình đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ TNHS riêng là tự thú; bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ TNHS riêng là trong giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo mang thai; căn cứ điểm s, r, t, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo L có vai trò thấp hơn bị cáo H, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trên, nên khi quyết định hình phạt xử bị cáo L ở mức thấp nhất của khung hình phạt; căn cứ Điều 54 BLHS. Nên thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo L giảm một phần hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

Đối với khoản tiền truy thu: Bị cáo H đã nộp thêm được 5.200.000đ; bị cáo L nộp 4.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 447 và 448 ngày 06/12/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; nên còn phải truy thu của bị cáo H số tiền 145.000.000đ, bị cáo L số tiền 101.940.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng cáo các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia về hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị L.

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự. (Điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H; điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS đối với bị cáo L).

- Xử phạt: Nguyễn Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Nguyễn Thị L 34 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Truy thu bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 145.000.000đ; Truy thu bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 101.940.040đ để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thủy